

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-PT

Ngày 25 - 8 - 2021

*V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng: Yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT-DS ngày 14/6/2021 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự số 01/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐ-PT ngày 27/7/2021 và số 12/2021/QĐ-PT ngày 13/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Đội 5 thôn D, xã T, huyện B, tỉnh H, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Đội 5 thôn D, xã T, huyện B, tỉnh H, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Bà Trịnh Thị Hòa - Luật sư của Văn phòng luật sư BQH và cộng sự Tộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: N4B, 52 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1 Anh Cao Văn H, sinh năm 1990, vắng mặt;

- 3.2 Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980, có mặt;
3.3 Bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1977, có mặt;
3.4 Ông Vũ Văn S, sinh năm 1973, vắng mặt;
3.5 Bà Lương Thị N, sinh năm 1974, vắng mặt;
3.6 Ông Phạm Văn S, sinh năm 1974, vắng mặt;
3.7 Chị Vũ Phương A, sinh năm 1999, vắng mặt;
Đều cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh H.

4. Người kháng cáo: Chị Trần Thị T là nguyên đơn và ông Vũ Xuân T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chiều ngày 21/02/2020 ông Vũ Xuân T có hành vi cầm dao phay chạy đuổi đánh chị ở ngoài đường trước cửa nhà chị do ông T ghen vợ là bà Cao Thị L. Ngay tối hôm đó ông T dẫn các em trai là ông S, ông S, vợ là bà L, cháu vợ là anh Cao Văn H xông sang nhà chị chửi bới; đe dọa hành hung, bầm chập, xé người chị; ngoài ra còn có nhiều kẻ khác đứng ở bên ngoài chờ đợi. Sau đó đến sáng ngày 28/02/2020 có chị Vũ Phương A là con ông Sửu cầm gạch sang nhà chị chửi bới đe dọa. Chồng chị là anh Đào Đình T khuyên chị Phương A đi về nhưng chỉ khoảng 5 phút sau chị Phương A lại sang nhà chị chửi bới; lúc này mẹ chị Phương A là bà H đang ở nhà. Một lúc sau ông T đến cầm can nhựa loại 20 lít (can không) phang vào đầu chị; ông T vừa phang vừa chửi chị nói “*phang cho chết, đập cho chết*”; còn chị Phương A ôm bụng chị và cào cấu chị. Sau đó chị Phương A túm tóc kéo chị từ cửa nhà chị ra ngoài đường, còn ông T tiếp tục dùng can nhựa đập vào đầu, vào người chị. Lúc này có ông Phạm Văn S, sinh năm 1974 và ông Phạm Văn D ở Đội 6 thôn Dân Khang Ninh đi qua can ngăn, một lúc sau thì ông T mới dừng không đánh chị. Ngay sau đó chị làm đơn đưa cho ông Vũ Văn H là Phó chủ tịch UBND xã Trảng An yêu cầu giải quyết.

Tại thời điểm bị ông T đánh vào đầu, vào người, chị mới mổ chữa bệnh tại Bệnh viện Phụ sản trung ương (mổ nội soi và mổ phanh) được 4 tháng nên chị bị choáng, đau đầu, buồn nôn, hoa mắt, chóng mặt. Do không chịu được nên đến sáng ngày 02/3/2020 chị lên Bệnh viện Bạch Mai khám, chụp CT và mua Tắc. Sau khi đi khám tại Bệnh viện Bạch Mai về chị vẫn đau không chịu được nên ngay buổi chiều tối ngày 02/3/2020 chị đã sang Trung tâm y tế huyện Lý Nhân khám và nằm điều trị nội trú, kết hợp với uống Tắc mua tại Bệnh viện Bạch Mai. Ngày 09/3/2020 chị được ra viện nhưng vẫn đau đầu chóng mặt nên các ngày 10/3/2020, 19/10/2020, 12/11/2020 chị tiếp tục lên Bệnh viện Bạch Mai khám và mua Tắc. Ngoài ra ngày 22/10/2020 chị sang Trung tâm y tế Lý Nhân khám chữa bệnh.

Nay chị yêu cầu ông T bồi thường những khoản tiền sau:

1. Tiền khám, điều trị:

- Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 02/3/2020: Tiền khám 39.000đ, tiền chụp CT 730.000đ, tiền thuốc 3.434.000đ, tiền xe đi lại 170.000đ;
- Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 10/3/2020: Tiền khám 39.000đ, tiền thuốc 3.559.000đ, tiền xe đi lại 170.000đ;
- Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 19/10/2020: Tiền khám 39.000đ, tiền thuốc 3.362.000đ, tiền xe đi lại 170.000đ;
- Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 12/11/2020: Tiền khám 39.000đ, tiền thuốc 2.525.000đ, tiền xe đi lại 170.000đ;
- Tiền khám tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020: 322.000đ (đã trừ bảo hiểm y tế). Không yêu cầu tiền phương tiện đi lại, không yêu cầu công người chăm sóc, không yêu cầu tiền ăn uống, không yêu cầu tiền mất T nhập do vẫn được trả lương.
- Tiền khám tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân ngày 22/10/2020: 175.000đ (đã trừ bảo hiểm y tế). Không yêu cầu tiền phương tiện đi lại, không yêu cầu công người chăm sóc, không yêu cầu tiền ăn uống, không yêu cầu tiền mất T nhập do vẫn được trả lương.

2. Tiền phô tô tài liệu gửi Công an xã Tràng An, Công an huyện Bình Lục, Công an tỉnh Hà Nam, Bộ Công an, Thanh tra Công an, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thanh tra và Văn phòng Chính phủ, Tòa án huyện Bình Lục, Tòa án tỉnh Hà Nam, Tòa án tối cao = 45 bộ x 112 tờ (đơn giá 1.000đ/tờ) = 112.000đ x 45 bộ = 5.040.000đ.

3. Tiền xe đi ô tô đi lên gặp các cơ quan trên Hà Nội để yêu cầu giải quyết = 10 lần x 190.000đ/lần = 2.660.000đ;

4. Tiền nhắn tin, gọi điện thoại di động cho các cơ quan nhà nước để yêu cầu giải quyết từ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/11/2020 = 3.500.000đ.

5. Tiền gửi bưu điện các tài liệu cho các cơ quan nhà nước để yêu cầu giải quyết từ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/11/2020 = 1.500.000đ.

6. Tiền mua USB và thẻ nhớ lưu tài liệu để gửi cho các cơ quan nhà nước để yêu cầu giải quyết từ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/11/2020 và gửi cho Tòa án, tổng cộng: (06USB + 05 thẻ nhớ) x 200.000đ/chiếc = 2.200.000đ.

7. Tiền sao bệnh án tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân để nộp cho Tòa án = 200.000đ.

8. Tiền đi xem máy xướng gặp các cơ quan ở huyện: 08 lần x 150.000đ/lần = 1.200.000đ.

Tổng cộng: 31.243.000 đồng.

Do ngày 21/8/2020 tại Công an huyện Bình Lục, ông T đã cam kết nếu Công an điều tra xác minh đúng ông T có hành vi dùng can nhựa đánh chị thì ông T và chị Phương A sẽ phải chịu số tiền gấp đôi, hai người đã ký bản cam kết do ông Đỗ Khắc T và bà Nguyễn Thị Thanh V là cán bộ Công an huyện Bình Lục lập theo yêu cầu của ông T và chị Phương A, có mẹ chị Phương A chứng

kiến. Nay Công an huyện đã trả lời chị là ông T có hành vi dùng can nhựa đánh chị nên chị yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại gấp đôi, cụ thể: $31.243.000 \text{ đồng} \times 2 = 63.486.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra chị còn yêu cầu ông T bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, gồm:

- Của bản thân chị bằng mức tối đa của luật = $50 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

- Của 03 con và chồng chị là 04 người bằng mức tối đa của luật = $50 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền chị yêu ông T bồi thường = $63.486.000 \text{ đồng} + 74.500.000 \text{ đồng} + 74.500.000 \text{ đồng} = 212.486.000 \text{ đồng}$. Nếu ông T ngoan cố không nhận lỗi và bồi thường cho chị trước ngày 23/4/2021 thì chị yêu cầu Tòa án buộc ông T phải bồi thường cho chị gấp đôi = $212.486.000 \text{ đồng} \times 2 = 424.972.000 \text{ đồng}$.

Lý do chị không đi giám định thiệt hại sức khỏe theo yêu cầu của Công an huyện Bình Lục vì quá trình điều trị thương tích đã có bệnh án.

Ngoài 212.486.000 đồng ông T phải bồi thường, chị còn yêu cầu ông T phải xin lỗi chị tại Tòa án, hình thức xin lỗi do ông T tự lựa chọn và phải cam kết bằng văn bản trước Tòa không được có hành vi đánh đập, chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị và gia đình chị; nếu chị và gia đình chị xảy ra chuyện gì mà liên quan đến ông T thì ông T phải chịu trách nhiệm.

Đồng thời chị yêu cầu Tòa án buộc ông S, ông S (là hai em ruột ông T), anh H (là cháu họ ông T) và bà Lục (là vợ ông T) phải xin lỗi chị về việc ông S, ông S, anh H và bà L chửi bới, đe dọa, hành hung, bám chặt xé chị và cam kết bằng văn bản trước tòa không được thực hiện những hành vi này đối với chị nữa.

Ngoài ra chị T không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Vũ Xuân T trình bày: Sáng ngày 27/02/2020, chị T có cãi chửi nhau với chị Trần Thị Mai H (vợ ông Sửu, ông Sửu là em trai ông T) do tranh chấp đất trong việc xây nhà và hò chửi cả vợ ông là bà Cao Thị L mặc dù vợ ông không có mặt tại nơi chị T và chị H cãi chửi nhau. Chiều ngày 27/02/2020 vợ ông gặp mẹ chị T là bà Đào Thị B và vợ ông nói việc chị T vô cớ chửi bới vợ ông. Lúc này chị T đi qua và bảo bà Bổng về, việc của chị T với vợ ông sẽ do chị T tự giải quyết. Sau đó chị T về nhà cất xe rồi ra đứng trước cửa nhà ông chửi vợ ông. Ông có hỏi tại sao chị T chửi bới vợ ông thì chị T quay sang chửi bới xúc phạm ông thì ông có cầm dao dọa đuổi chị T từ lán nhà ông ra ngoài đường khoảng 05m thì được ông Phạm Văn M, ông Lương Nhân N, ông Trương Văn C, bà Lương Thị N, đều ở Đội 5 thôn Dân Khang Ninh chạy ra can ngăn nên ông quay về nhà. Tối ngày 27/02/2020 ông nghe thấy tiếng cãi nhau ở nhà chị T thì ông một mình từ nhà đi đến trước cửa nhà chị T thì thấy chị T đang cãi nhau với anh Cao Văn H là cháu vợ ông. Ông có hỏi chị T tại sao cứ lấy cớ việc ông bán thiếu đất cho chị T để chửi bới; chị T nói đất ông bán cho đã nhận đủ, việc cãi chửi nhau không có liên quan đến việc

bán đất.

Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 28/02/2020 ông đi xe máy mang theo 01 chiếc can nhựa màu trắng đục loại 20 lít để mua dầu về chạy máy cày. Khi đi qua nhà ông S thấy chị T và cháu Vũ Phương A (con ông Sửu) đang cãi chửi nhau (chị T ở phần đất nhà chị T, cháu Phương A ở đất nhà ông S, hai người chửi nhau qua tường). Ông dừng xe ở đường cách nơi hai người cãi chửi nhau khoảng 10m, ông nói “*Cái gì mà cãi nhau âm ỉ lên thế*”; cháu Phương A nói “*Cứ thợ đến nhà cháu làm nhà thì nó quay đở chúng ra chửi*”. Ông hỏi chị T “*Nó làm cái gì phạm đến nhà mày mà mày cứ chửi nhà nó lên thế*”; chị T nói “*Nó làm trên đất sở đồ nhà tôi*”; ông nói “*Hôm qua tao đã hỏi chúng mày đã đủ đất chưa, chúng mày bảo đủ rồi không thiếu sao còn nói chuyện đất cát*”. Ngay lúc này cháu Phương A và chị T xông vào giằng co nhau; chị T túm kéo cháu Phương A qua tường rào cao khoảng 30 - 40 cm sang đất nhà chị T. Thấy vậy ông để xe máy ngoài đường, tay vẫn cầm can nhựa chạy vào chỗ hai người với mục đích can. Ông dùng can nhựa chọc một đến hai lần vào giữa hai người để tách chị T và cháu Phương A ra; ông xác định khi ông chọc can nhựa để can thì can nhựa có va chạm vào người chị T. Khi ông tách được hai người ra thì chị T vẫn chửi ông và cháu Phương A, chửi rất nhiều ông không nhớ lời. Ngày lúc này có ông Phạm Văn S từ bên kia đường quát ông “*Anh đi làm đi hơi đâu mà can thiệp bọn điên rồ suốt ngày chửi nhau*”; ông nghe và cầm can đi ra chỗ xe máy. Chị T tiếp tục kéo cháu Phương A sang nhà chị T đánh thì có bà Ngần đi từ nhà xuống can; bản thân ông và ông S đứng xem. Đến trưa cùng ngày đi làm về ông có hỏi cô Ngần có việc gì giữa chị T và cháu Phương A không thì cô N nói không có việc gì.

Nay chị T kiện yêu cầu ông bồi thường thiệt hại về sức khỏe; ông xác định ông không đánh chị T nên ông không xin lỗi và không bồi thường như chị T yêu cầu. Ông đề nghị Tòa án điều tra xác minh đúng sự thật để lấy lại danh dự cho ông và gia đình ông. Nếu không ông sẽ kiện chị T về tội vu khống người khác.

*** Người làm chứng bà N, ông H trình bày:** Không trực tiếp chứng kiến việc giằng co, xô xát giữa chị Vũ Phương A với chị Trần Thị T cũng như giữa chị Trần Thị T với ông Vũ Xuân T.

*** Người làm chứng chị Phương A trình bày:** Sáng ngày 28/02/2020 do chị Trần Thị T chửi bới gia đình chị nên giữa chị và chị T đã xảy ra giằng co, lôi kéo nhau. Sau đó ông Vũ Xuân T đã vào can bằng cách dùng can nhựa đẩy vào giữa hai người.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

2. Buộc ông Vũ Xuân T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Trần Thị T: 3.150.700 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T đề nghị buộc ông Vũ Xuân T phải bồi thường các chi phí về: Tiền phô tô tài liệu, tiền nhắn tin, gọi điện thoại di động, tiền gửi bưu điện, tiền mua USB và 05 thẻ nhớ lưu tài liệu, tiền đi xe máy liên quan đến việc chị T đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T; tổng cộng 14.200.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T buộc ông Vũ Xuân T phải chịu số tiền gấp đôi số tiền phải bồi thường do ông T không thừa nhận dùng can nhựa đánh chị T.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T buộc ông Vũ Xuân T bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần của 03 con và chồng chị với số tiền 74.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Trong thời hạn luật định:

- Ngày 18/5/2021, nguyên đơn chị Trần Thị T kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị.

- Ngày 24/5/2021, bị đơn ông Vũ Xuân T kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, ông không chấp nhận bồi thường cho chị T.

* **Tại phiên tòa:** Nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trình tự tố tụng của cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Trần Thị T và của bị đơn ông Vũ Xuân T. Xử giữ nguyên án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của chị Trần Thị T và ông Vũ Xuân T trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Đối với việc ông Vũ Xuân T đề nghị Tòa án triệu tập bác sỹ Nguyễn Thu - Trung Tâm y tế huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm với tư cách là người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã tiến hành xác minh quá trình khám và điều trị nội trú của chị T tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020 theo biên bản làm việc ngày 22/3/2021; do vậy việc ông T đề nghị triệu tập bác sỹ Nguyễn Thu - Trung Tâm y tế huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm với tư cách là người làm chứng là không cần thiết nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Vũ Xuân T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình tố tụng, mặc dù ông Vũ Xuân T không thừa nhận việc dùng can nhựa loại 20 lít (*can rỗng*) đánh vào đầu, vào người chị Trần Thị T trong khi chị T và cháu Vũ Phương A giằng co nhau vào sáng ngày 28/02/2020 tại thôn Dân Khang Ninh, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, tại Bản kết luận xác minh tin báo số 27/KLXM ngày 05/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã nhận xét và kết luận: *“Khoảng 8 giờ ngày 28/02/2020 tại thôn Dân Khang Ninh, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, khi thấy chị Trần Thị T và Vũ Phương A đang giằng co với nhau thì ông Vũ Xuân T đã dùng 01 chiếc can nhựa loại can 20 lít vung khoảng 2 - 3 nhát đập về phía chị T làm chị T bị thương phải đi viện điều trị. Hành vi của ông Vũ Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị T. Tuy nhiên, do chị T kiên quyết không đi giám định mức độ tổn hại sức khỏe theo yêu cầu của Cơ quan điều tra nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Vũ Xuân T. Do vậy hành vi của ông Vũ Xuân T không cấu thành tội phạm”* do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời ngày 05/10/2020 Công an huyện Bình Lục ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vũ Xuân T về hành vi *“Xâm hại sức khỏe người khác”* với số tiền 2.500.000 đồng. Ông T không có khiếu nại gì về quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện Bình Lục và đến ngày 06/10/2020 ông T chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và diễn biến của sự việc, xác định ông T dùng can nhựa rỗng tác động vào người chị T; hành vi dùng can nhựa tác động vào người chị T của ông T đã làm tổn hại đến sức khỏe của chị T, dẫn đến việc chị T phải đến Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội khám bệnh và Trung

tâm y tế huyện Lý Nhân khám, điều trị sức khỏe từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020 ra viện là do bị ông T dùng can nhựa tác động vào người nên chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị T với ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông T kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, ông không chấp nhận bồi thường cho chị T, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo của ông T là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Trần Thị T:

Xét thấy: Nguyên nhân chị T đi khám bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 02/3/2020 và điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020 là do bị ông T dùng can nhựa tác động vào người. Các lần chị T khám chữa bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân sau ngày 09/3/2020 không xuất phát từ nguyên nhân ông T dùng can nhựa tác động vào người chị T vào sáng ngày 28/02/2020.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn chị T giao nộp và đã chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị T đối với ông T gồm: Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội ngày 02/3/2020 được chấp nhận các khoản: Tiền khám = 38.700đồng, tiền chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang = 730.000đồng, tiền xe đi lại = 170.000đồng; tổng cộng = 939.000 đồng; Tiền thuốc điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020 (*sau khi đã trừ bảo hiểm y tế*) = 322.000 đồng; Tiền sao bệnh án điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lý Nhân từ ngày 02/3/2020 đến ngày 09/3/2020 = 200.000 đồng; Tiền mua 01 USB lưu giữ âm thanh sự việc sáng ngày 28/02/2020 mà chị T đã giao nộp cho Tòa án = 200.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần = 01 tháng lương tối thiểu = 1.490.000 đồng; Tổng cộng: 3.150.700 đồng và không chấp nhận những yêu cầu khác của chị T là đúng và phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Như đã phân tích ở trên, mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông T bồi thường cho chị T do hành vi xâm phạm sức khỏe đối với chị T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thực tế, do đó việc chị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị như trong đơn khởi kiện của chị là không có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí phúc thẩm cho ông Vũ Xuân T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị T và ông Vũ Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/DS - ST ngày 11/5/2021 của TAND huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Xuân T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Văn San

